

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03/6/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn;
Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;
Bà Nguyễn Thị Phẩm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P: Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST- HNGĐ ngày 23/02/2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐST- HNGĐ ngày 05/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1984;
 2. Bị đơn: Anh Lý Quang Đ, sinh năm 1977;
- Đều có HKTT: Khu 5, xã VL, huyện LT, tỉnh P.
Hiện anh Đ đang xuất khẩu lao động tại ĐL.
(Chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Trần Thị S trình bày: Chị và anh Lý Quang Đ đăng ký kết hôn ngày 01/5/2001 tại UBND xã VL, huyện LT, tỉnh P trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị làm ăn sinh sống cùng mẹ chồng tại khu 5, xã VL, huyện LT, tỉnh P. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ đi xuất khẩu lao động tại ĐL không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, không gửi tiền về cho chị để trả nợ. Năm 2012 anh Đ đi lao động tại Malaixia nhưng vẫn không lo cho gia đình, vợ con. Khi hết hợp đồng lao động anh Đ về địa phương thường xuyên đánh chửi chị, không chịu khó làm ăn. Đến năm 2018 anh Đ tiếp tục đi lao động tại ĐL và có quan hệ bất chính với người khác. Vợ chồng chị sống ly thân từ

thời điểm đó cho đến nay. Chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị S xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu: Lý Thị Diệu L, sinh ngày 20/11/2001; Lý Quang H, sinh ngày 05/12/2006; Lý Gia B, sinh ngày 10/4/2017. Nay cháu L đã thành niên chị S không đề nghị giải quyết. Cháu H và cháu B đang ở cùng chị, khi ly hôn chị S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Lý Quang H có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị S trình bày hiện nay chị không biết địa chỉ của anh Đ tại ĐL nên chị không thể cung cấp cho Tòa án được. Chị S yêu cầu Tòa án xác minh địa chỉ của anh Đ tại ĐL thông qua mẹ đẻ của anh Đ là bà Lê Thị HN, sinh năm 1955, có địa chỉ tại: khu 5, xã VL, huyện LT, tỉnh P.

Bà Lê Thị HN trình bày: Về thời gian kết hôn, thủ tục đăng ký kết hôn và thời gian anh Đ đi xuất khẩu lao động như chị S đã trình bày. Khi anh Đ ở VN giữa anh Đ và chị S chỉ có mâu thuẫn vặt nhưng thường xuyên cãi chửi nhau nguyên nhân do anh Đ cục tính, chị S không biết nhường nhịn chồng và gia đình nhà chồng. Giữa bà và chị S cũng có mâu thuẫn với nhau nguyên nhân do chị S nghĩ bà bệnh vực anh Đ nên dẫn đến nhiều mâu thuẫn khác. Hiện tại anh Đ đang đi xuất khẩu lao động tại ĐL, anh Đ thường xuyên gọi điện về cho gia đình bà nhưng chỉ hỏi thăm sức khỏe của mọi người, anh Đ không nói địa chỉ của anh tại nước ngoài nên bà không cung cấp được cho Tòa án. Bà đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho anh Đ biết về việc chị S yêu cầu ly hôn với anh. Qua trao đổi bằng điện thoại anh Đ có ý kiến: “ anh nhất trí với quan điểm của chị S và chiều theo ý của chị S ”. Nay chị S xin ly hôn anh Đ bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã VL, huyện LT, tỉnh P cung cấp: Về thời gian kết hôn, thủ tục đăng ký kết hôn và thời gian anh Đ đi xuất khẩu lao động như chị S đã trình bày. Hiện nay anh Đ không có mặt tại địa phương, do anh Đ thường xuyên đi làm ăn xa nên địa phương không nắm bắt được cụ thể mâu thuẫn vợ chồng của anh Đ và chị S. Nhưng qua nhiều thông tin chính quyền địa phương được biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ, chị S là do liên quan đến kinh tế gia đình, anh Đ đi làm ăn nhưng không gửi tiền về cho chị S để chăm lo cho gia đình và các con, anh Đ không có trách nhiệm với gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra Chi hội phụ nữ khu 5, xã VL có trao đổi, khuyên nhủ chị S nhưng không có kết quả, chị S vẫn kiên quyết xin ly hôn. Chị S đề nghị xin ly hôn với anh Đ, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để B đảm quyền lợi cho các bên.

Tại phiên tòa, vị đại diện VKSND tỉnh P phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện VKSND tỉnh P đề nghị Tòa án cho chị Trần Thị S được ly hôn với anh Lý Quang Đ. Về con chung: Giao cháu Lý Quang H, sinh ngày 05/12/2006; Lý Gia B, sinh ngày 10/4/2017 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lý Quang Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị S vì chị S không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị S không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe công bố lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị S nộp đơn xin ly hôn anh Lý Quang Đ tại Tòa án nhân dân tỉnh P. Trong đơn xin ly hôn, chị S trình bày hiện anh Đ đang sống và làm việc tại ĐL. Tại văn bản của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Lý Quang Đ đã xuất cảnh lần gần đây nhất ngày 19/12/2019 và chưa nhập cảnh trở lại VN. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị S và anh Lý Quang Đ là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình, tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Lý Quang Đ hiện đang ở ĐL, chị S chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở VN của anh Lý Quang Đ, không cung cấp được địa chỉ của anh Đ ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Lê Thị HN là mẹ đẻ của anh Lý Quang Đ xác nhận anh Đ đang đi xuất khẩu lao động tại ĐL, anh Đ vẫn thường xuyên gọi điện cho gia đình bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh Đ tại ĐL nên bà không cung cấp được địa chỉ của anh Đ ở ĐL cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị S và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị S xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu: Lý Thị Diệu L, sinh ngày 20/11/2001; Lý Quang H, sinh ngày 05/12/2006; Lý Gia B, sinh ngày 10/4/2017. Nay cháu L đã trên 18 tuổi khi ly hôn Tòa án không giải quyết. Cháu H và cháu B đang ở cùng chị, khi ly hôn chị S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H và cháu B, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Lý Quang H có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Xét thấy, anh Đ đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu H và cháu B. Cháu H và cháu B hiện đang sống ổn định với chị S, nên cần giao cháu Lý Quang H và cháu Lý Gia B cho chị Trần Thị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị S không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do chị Trần Thị S không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 227, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị S được ly hôn với anh Lý Quang Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Quang H, sinh ngày 05/12/2006 và cháu Lý Gia B, sinh ngày 10/4/2017 cho chị Trần Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Lý Quang Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị S phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/ 0004342 ngày 22/02/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Lý Quang Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Các đ-ơng sự;
- L-ư: HS+AV:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trường Sơn

